

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 12 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Ngọc L, sinh năm 1988; thường trú: Số C ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hứa Trường C, sinh năm 1986; thường trú: Khóm C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Số A, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Hứa Trường C tự nguyện yêu nhau, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày

12/03/2018. Hôn nhân của ông bà là tự nguyện và có sự chấp thuận của gia đình hai bên.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên đã nhiều lần cố gắng chung sống hòa thuận nhưng không thành. Nay bà Dương Thị Ngọc L xác định tình cảm với ông Hứa Trường C không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hứa Trường C.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà Dương Thị Ngọc L và ông Hứa Trường C không có con chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Dương Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Hứa Trường C: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn ông Hứa Trường C1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Dương Thị Ngọc L nhưng ông Hứa Trường C không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/10/2024; tham gia phiên tòa vào các ngày 18/11/2024 và ngày 05/12/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Hứa Trường C đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 18/11/2024 và ngày 05/12/2024 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc L và Hứa Trường C tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 12/03/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay, bà Dương Thị Ngọc L xác định tình cảm vợ chồng với ông Hứa Trường C không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông Hứa Trường C đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Hứa Trường C không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không

còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Ngọc L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà Dương Thị Ngọc L và ông Hứa Trường C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Dương Thị Ngọc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc L về việc ly hôn với bị đơn ông Hứa Trường C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc L được ly hôn với ông Hứa Trường C (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 12/03/2018).

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống không có con chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001597 ngày 27/09/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên